TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/DS-PT
Ngày: 13 - 4 - 2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch
Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng***: Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".*

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 16/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần C. Địa chỉ: Số M, đường QT, phường H, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng N1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Tầng N, tòa nhà Đ, tổ N, phường YH, Quận CG, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tuấn M, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn A, đường N, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Quang V - Công ty luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số BN VHT, phường B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Chu Thị B, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm B thôn TQ, xã LA, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Đình H - Công ty Luật HC thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số MN PVT, khu phố B, phường TN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Hữu Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm 3, thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần C; Bị đơn bà Chu Thị B.

(*Ông Mạnh, bà B, Luật sư V có mặt tại phiên tòa; ông Q, Luật sư H vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Cổ phần C trình bày:

Ngày 02/4/2012, bà Chu Thị B có đơn xin nhận khoán đề nghị được nhận khoán vườn chè tại lô số 49, thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 43, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm của Công ty Cổ phần C (Công ty C) để thu hái, chăm sóc và nộp sản lượng chè khoán. Đồng ý với đề nghị của bà B, tháng 9/2014 Công ty C và bà B ký Phụ lục hợp đồng khoán vườn chè - Cà phê số 133-PLHĐ trên cơ sở Hợp đồng khoán vườn chè số 133/3/HĐK/CPC ngày 15/6/2010 mà trước đó Công ty C đã ký với ông Nguyễn Văn M, Phụ lục hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/7/2014 bao gồm các nội dung chính như sau:

Công ty C giao khoán cho bà B chăm sóc, thu hái vườn chè và nộp phần nghĩa vụ của bên nhận khoán tại lô số 49, thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 43, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm với diện tích 5.000m^2 (năm ngàn mét vuông), giống chè giao khoán TB14+LD01, trồng năm 2003, số cây trồng được giao khoán 4000 cây, chất lượng cây khi giao khoán: vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt, không sâu bệnh, sản lượng trung bình hàng năm 5000kg/năm. Đầu năm 2021, Công ty C kiểm tra thực tế thì phát hiện bà B tự ý thay đổi cây trồng, tự ý chặt toàn bộ 4000 cây chè và chuyển qua trồng cây cà phê, cây ăn trái nên yêu cầu bà

B khắc phục nhưng bà chỉ hứa mà không thực hiện. Ngày 02/7/2021, Công ty C đã lập biên bản làm việc với bà B và ngày 06/7/2021 Công ty C gửi thông báo số 99/2021/TB/CPC về việc vi phạm nghĩa vụ của bên nhận khoán cho bà B. Ngày 16/7/2021, Công ty C và bà B tổ chức họp để giải quyết việc chấm dứt thỏa thuận giao khoán, yêu cầu bà B bồi thường thiệt hại và trả lại vườn cây cho Công ty C nhưng bà B vẫn không thực hiện. Do bà B chặt phá vườn chè, gây thiệt hại cho Công ty C nên đã vi phạm giao kết giữa 02 bên.

Theo kết quả đo đạc ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Lâm có diện tích là 5.242,5m^2, trong đó có 29,6m^2 thuộc đường đi. Vì vậy, Công ty Cổ phần C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể buộc bà Chu Thị B chấm dứt hợp đồng giao khoán theo Phụ lục hợp đồng giao khoán vườn chè - Cà phê số 133-PLHĐ tháng 9/2014 và Hợp đồng khoán vườn chè số 133/3/HĐK/CPC ngày 15/6/2010 với Công ty Cổ phần C và bàn giao trả lại cho Công ty C toàn bộ diện tích 5.212,9m^2 đã nhận khoán tại lô 49, thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 43, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; phần diện tích 29,6m^2 thuộc đường đi Công ty C không yêu cầu giải quyết; buộc bà B phải bồi thường thiệt hại 4.000 cây chè giống TB14+LDP01 đã bị chặt phá (4.000 cây x 46.400 đồng/cây) với số tiền là 185.600.000 đồng cho Công ty C.

2. Bị đơn bà Chu Thị B trình bày: về thời gian ký kết Phụ lục hợp đồng cũng như việc nhận khoán vườn chè như Công ty C trình bày là đúng. Tuy nhiên, khi bà ký hợp đồng nhận khoán với Công ty C thì số cây chè đã chết gần hết, do cây chè già, mọt, sâu bệnh và hạn hán kéo dài. Sau khi nhận vườn chè, vợ chồng bà đã cố gắng khắc phục, tiếp tục chăm sóc và trồng dặm thêm cây cà phê để có thu nhập và nộp sản lượng cho Công ty C. Đến năm 2020 vợ chồng bà đã chuyển đổi toàn bộ sang cây cà phê trên diện tích đất nhận khoán, khi chuyển đổi bà có báo ông Vũ Duy Nam là đội trưởng của Công ty C, còn việc ông Nam có báo với Công ty hay không thì bà không biết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty C tự ý chuyển từ việc thu sản phẩm búp chè sang thu tiền trong khi đó chè không có giá gây khó khăn cho bên nhận khoán. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Đỗ Hữu Q thống nhất với ý kiến trình bày của bà B.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 16/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần C về việc "*Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*" với bị đơn bà Chu Thị B.

1.1. Buộc bà Chu Thị B phải chấm dứt Phụ lục hợp đồng giao khoán vườn chè - Cà phê số 133-PLHĐ tháng 9/2014 và Hợp đồng khoán vườn chè số 133/3/HĐK/CPC ngày 15/6/2010 với Công ty Cổ phần C. Buộc bà Chu Thị B và ông Đỗ Hữu Q phải giao trả lại cho Công ty Cổ phần C diện tích 5.212,9m^2 đất tại lô 49 thuộc một phần thửa 246, tờ bản đồ 43, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và cây trồng trên đất (theo biên bản đo vẽ xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản gồm có 466 cây cà phê Robusta trồng năm 2017, 110 cây cà phê Robusta trồng năm 2019, 40 Sầu riêng thái trồng năm 2016, 30 Sầu riêng thái trồng năm 2017, 85 Bơ 034 trồng năm 2018, 21 Mắc ca trồng năm 2017) theo họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 30/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyên Bảo Lâm.

1.2. Buộc bà Chu Thị B và ông Đỗ Hữu Q phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C 1.600 cây chè với số tiền là 74.240.000 đồng.

1.3. Buộc Công ty Cổ phần C phải thanh toán cho bà Chu Thị B và ông Đỗ Hữu Q trị giá cây trồng (theo biên bản đo vẽ xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản gồm có 466 cây cà phê Robusta trồng năm 2017, 110 cây cà phê Robusta trồng năm 2019, 40 Sầu riêng thái trồng năm 2016, 30 Sầu riêng thái trồng năm 2017, 85 Bơ 034 trồng năm 2018, 21 Mắc ca trồng năm 2017) với số tiền là 453.090.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành của các đương sự.

Ngày 28/12/2022, nguyên đơn Công ty Cổ phần C có đơn kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm về việc trả cho bà Chu Thị B số tiền trị giá vườn cây là 453.090.000 đồng, không đồng ý việc bà Chu Thị B phải bồi thường cho công ty số tiền 74.240.000 đồng.

Bị đơn bà Chu Thị B không đồng ý với toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư V tranh luận: Theo Hợp đồng giao khoán thì Công ty C ký Hợp đồng giao khoán cho bà B chăm sóc, thu hái vườn chè và nộp phần nghĩa vụ của bên nhận khoán. Khi ký kết Hợp đồng thì số cây trồng được giao khoán là 4.000 cây, chất lượng giao khoán vườn cây phát triển, sinh trưởng tốt. Tuy nhiên, bà B đã tự ý thay đổi cây trồng, tự ý chặt toàn bộ 4.000 cây chè và chuyển qua trồng cây cà phê, cây ăn trái nên Công ty yêu cầu bà B bồi thường thiệt hại 4.000 cây chè đã

bị chặt phá với số tiền là 185.600.000 đồng. Đối với số tiền 453.090.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C phải thanh toán cho bà Chu Thị B, ông Đỗ Hữu Q về giá trị cây trồng thì nguyên đơn không đồng ý vì bà B tự ý chuyển đổi cây trồng mà không có sự đồng ý của công ty, bà B đã vi phạm điểm a, Mục A, khoản 2, Điều 2 của Hợp đồng khoán nên lỗi thuộc về bà B. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa phúc thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"* là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn thì thấy rằng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần C và bị đơn bà Chu Thị B thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Theo Phụ lục hợp đồng giao khoán vườn chè - Cà phê số 133-PLHĐ tháng 9/2014 (sau đây gọi là Phụ lục hợp đồng) thì bà B kế thừa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng khoán vườn chè số 133/3/HĐK/CPC ngày 15/6/2010 (sau đây gọi là Hợp đồng khoán) mà trước đó Công ty Cổ phần C và đã ký với ông Nguyễn Văn Minh, Phụ lục hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. Theo đó, Công ty C giao khoán cho bà B chăm sóc, thu hái vườn chè và nộp phần nghĩa vụ của bên nhận khoán đối với lô 49 thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 43, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng với diện tích giao khoán 5.000m^2, giống chè giao khoán TB14+LDP01, trồng năm 2003, số lượng cây trồng được giao khoán 4.000 cây.

Tại điểm a, Mục A, khoản 2, Điều 2 của Hợp đồng khoán quy định nghĩa vụ

của bên nhận khoán là "*Quản lý bảo vệ đất đai, cây chè, cây bóng mát trên vườn chè được giao khoán. Không được làm nhà, lán trại và trồng các loại cây khác trên vườn chè của Công ty. Không được làm biến dạng đất*" và tại điểm d, mục B, khoản 1, Điều 2 nội dung của Hợp đồng giao khoán quy định quyền của bên giao khoán là "*Đình chỉ, chấm dứt hợp đồng và thu lại vườn chè nếu bên nhận khoán vi phạm hợp đồng tại mục 2, điểm A, Điều 2 của hợp đồng này"*.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/3/2022 thì trên đất có 466 cây cà phê Robusta trồng năm 2017, 110 cây cà phê Robusta trồng năm 2019, 40 Sầu riêng thái trồng năm 2016, 30 Sầu riêng thái trồng năm 2017, 85 Bơ 034 trồng năm 2018, 21 Mắc ca trồng năm 2017. Bà B thừa nhận số cây trồng nêu trên do gia đình bà trồng từ năm 2016 đến năm 2019 và cho rằng việc chuyển đổi cây trồng khác trên diện tích đất nhận khoán có báo với ông Vũ Duy Nam nhưng Công ty C không thừa nhận. Do đó, Công ty C cho rằng việc bà B tự ý chuyển đổi cây trồng mà không có sự đồng ý của công ty là có cơ sở. Như vậy bà B đã vi phạm điểm a, Mục A, khoản 2, Điều 2 của Hợp đồng khoán nên lỗi thuộc về bà B.

Do bà B vi phạm Hợp đồng khoán nên Công ty Cổ phần C yêu cầu chấm dứt Phụ lục hợp đồng và Hợp đồng khoán giữa Công ty Cổ phần C và bà Chu Thị B là có cơ sở. Hiện nay bà B và ông Q là người sử dụng 5.212,9m^2 đất nêu trên, do vậy cần buộc bà B ông Q trả lại cho Cổ phần C 5.212,9m^2 đất tại lô 49 thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 43, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng là đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Tại Hợp đồng khoán ghi rõ khi không còn khả năng thực hiện hợp đồng thì bên nhận khoán trả lại vườn chè cho Công ty hoặc cho người thân được tiếp tục nhận khoán *(Trên cơ sở được sự đồng ý của Công ty bằng văn bản)*. Công ty Cổ phần C cho rằng khi giao khoán cho bà B thể hiện chất lượng vườn cây khi giao khoán vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt, không sâu bệnh. Trong khi đó bà B cho rằng khi ký Phụ lục hợp đồng thì thực tế cây chè chết khoảng 60%, chỉ còn khoảng 40%. Sau khi nhận khoán bà tiếp tục đầu tư chăm sóc nhưng do cây chè chết nhiều nên vợ chồng bà trồng cây Cà phê, Sầu riêng thái, Bơ, Mắc ca để có thu nhập nộp sản cho công ty. Trình bày này của bà B nêu trên phù hợp với xác nhận của ông Nguyễn Văn Minh khi Công ty C chuyển giao lại cho bà B. Do vậy, có cơ sở đánh giá khi bà B giao khoán vườn cây số lượng cây chè còn lại 1.600 cây (4000 cây x 40% = 1.600 cây) nên việc Công ty Cổ phần C yêu cầu bà B bồi thường thiệt hại 4.000 cây chè x 46.400 đồng x 100% = 185.600.000 đồng thì chỉ có cơ sở chấp nhận 1.600 cây với số tiền là 74.240.000 đồng, không có cơ sở chấp nhận 2.400 cây với số tiền là 111.360.000 đồng.

[3.3] Đối với số cây trồng trên diện tích đất bà B nhận khoán là do bà B trồng từ năm 2016, Công ty Cổ phần C thừa nhận do bà B trồng. Mặc dù, Công ty C

không đồng ý cho bà B trồng nhưng Công ty cũng không có biện pháp xử lý mà để bà B tiếp tục chăm sóc, duy trì đến năm 2021 mới làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm. Xét thấy, Công ty Cổ phần C có lỗi trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát đối với diện tích giao khoán của các hộ dân (cụ thể là hộ bà B). Hiện nay tài sản trên đất là những cây trồng không thể di dời được nếu chặt bỏ sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi bà B vì đã đầu tư chăm sóc một thời gian dài. Do vậy cần giao lại các cây trồng trên đất là cây Cà phê, Sầu riêng thái, Bơ, Mắc ca cho Công ty Cổ phần C quản lý, sử dụng và buộc Công ty Cổ phần C có trách nhiệm thanh toán cho bà B ông Q trị giá cây trồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 13/7/2022 của Công ty cổ phần Thẩm định giá V là 453.090.000 đồng là đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần C và kháng cáo của bị đơn bà Chu Thị B. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Buộc bà Chu Thị B và ông Đỗ Hữu Q phải thanh toán lại cho Công ty Cổ phần C 13.974.000 đồng.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần C và bị đơn bà Chu Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần C về việc "*Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*" với bị đơn bà Chu Thị B.

1.1. Buộc bà Chu Thị B phải chấm dứt Phụ lục hợp đồng giao khoán vườn chè - Cà phê số 133-PLHĐ tháng 9/2014 và Hợp đồng khoán vườn chè số 133/3/HĐK/CPC ngày 15/6/2010 với Công ty Cổ phần C. Buộc bà Chu Thị B và ông Đỗ Hữu Q phải giao trả lại cho Công ty Cổ phần C diện tích 5.212,9m^2 đất tại lô 49 thuộc một phần thửa 246, tờ bản đồ 43, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và cây trồng trên đất (theo biên bản đo vẽ xem xét, thẩm định tại chỗ,

định giá tài sản gồm có 466 cây cà phê Robusta trồng năm 2017, 110 cây cà phê Robusta trồng năm 2019, 40 Sầu riêng thái trồng năm 2016, 30 Sầu riêng thái trồng năm 2017, 85 Bơ 034 trồng năm 2018, 21 Mắc ca trồng năm 2017) theo họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 30/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyên Bảo Lâm.

1.2. Buộc bà Chu Thị B và ông Đỗ Hữu Q phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C 1.600 cây chè với số tiền là 74.240.000 đồng.

1.3. Buộc Công ty Cổ phần C phải thanh toán cho bà Chu Thị B và ông Đỗ Hữu Q trị giá cây trồng (theo biên bản đo vẽ xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản gồm có 466 cây cà phê Robusta trồng năm 2017, 110 cây cà phê Robusta trồng năm 2019, 40 cây Sầu riêng thái trồng năm 2016, 30 cây Sầu riêng thái trồng năm 2017, 85 cây Bơ 034 trồng năm 2018, 21 cây Mắc ca trồng năm 2017) với số tiền là 453.090.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Chu Thị B và ông Đỗ Hữu Q phải thanh toán lại cho Công ty Cổ phần C 13.974.000 đồng.

3. Về án phí:

Buộc bà Chu Thị B phải nộp tổng cộng 4.012.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012646 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm. Bà B còn phải nộp thêm số tiền 4.012.000 đồng (*Bốn triệu không trăm mười hai nghìn đồng).*

Buộc Công ty Cổ phần C phải nộp tổng cộng 27.691.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 10.858.016 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên số 0004123 ngày 21 tháng 10 năm 2021 và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012645 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm. Công ty Cổ phần C còn phải nộp thêm số tiền 16.833.584 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND H. Bảo Lâm (02);
- VKSND H. Bảo Lâm (01);
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự (03);
- Lưu AV – HS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Thanh